

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19-5-2025

“V/v tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Liêm

Bà Hoàng Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 154/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Thái Hữu H, sinh năm 2001; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm G, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Quận N, thành phố T, bang O, Canada. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt được hợp pháp hoá của Tổng lãnh sự quán nước C1 tại V, Canada).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 2002. Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm L, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Hiện đang ở tại Canada. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Thái Hữu D, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977. Địa chỉ: Xóm G, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Thái Hữu H trình bày:

Anh Thái Hữu H và chị Nguyễn Thị H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 25/8/2021. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc

được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Một thời gian sau anh H làm thủ tục đi Canada còn chị H1 và các con về ở với bố mẹ chị H1. Năm 2024 chị H1 cũng đi lao động ở nước ngoài. Từ đó, vợ chồng ít liên lạc, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay anh H xác định mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn gắn kết nên anh H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn với chị H1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Thái Quỳnh A, sinh ngày 22/01/2021 và Thái Quỳnh C, sinh ngày 15/10/2022. Hiện con chung đang ở với ông Thái Hữu D và bà Nguyễn Thị N (bố mẹ của anh H) tại xóm G, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Ly hôn, anh H có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Nguyễn Thị H1:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu chị H1 có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị H1 theo thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại chị H1 vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì. Theo trình bày của bà Nguyễn Thị H2 (mẹ của chị H1) cho biết chị H1 hiện đang ở Canada, có điện thoại về cho bà H2 nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể; chị H1 đã biết anh H làm đơn ly hôn tại Tòa án nhưng chị H1 không có ý kiến gì. Đến ngày xét xử vụ án chị H1 không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Hiện tại chị Nguyễn Thị H1 vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Thái Hữu D và bà Nguyễn Thị N trình bày:

Ông D và bà N đã biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa anh H và chị H1. Ông D, bà N đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Từ khi chị H1 đi nước ngoài đã gửi cháu Thái Quỳnh A và Cháu Thái Quỳnh C cho ông D, bà N trông nom, chăm sóc. Hàng tháng anh H có gửi tiền về cho ông, bà và thường xuyên gọi điện về hỏi thăm các con. Ông, bà cam kết sẽ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quỳnh A và Quỳnh C chu đáo cho đến khi anh H về nước và không yêu cầu anh H, chị H1 trả chi phí trông nom, chăm sóc các cháu từ trước đến nay và từ nay cho đến khi anh H về Việt Nam đón các cháu. Ông H, bà N đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xét xử vụ án vắng mặt ông H, bà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Anh Thái Hữu H đang sinh sống hợp pháp tại Canada làm đơn ly hôn chị Nguyễn Thị H1 nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Theo trình bày của bà Nguyễn thị H2 (mẹ đẻ của chị H1) thì chị H1 hiện đang ở Canada, có điện thoại về cho bà H2 nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể; chị H1 biết anh H làm đơn ly hôn tại Tòa án nhưng không có ý kiến gì. Việc chị H1 vắng mặt được xác định có tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho anh H ly hôn với chị H1.

- Về nuôi con chung: Cháu Thái Quỳnh A, sinh ngày 22/01/2021 và Thái Quỳnh C, sinh ngày 15/10/2022. Anh H đang sinh sống và làm việc tại Canada có địa chỉ cư trú cụ thể và đề nghị được nuôi 02 con chung; chị H1 chưa có ý kiến gì. Vì vậy giao 02 con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do anh Thái Hữu H không yêu cầu, chị Nguyễn Thị H1 chưa có ý kiến nên chưa xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

- Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh H đang cư trú tại Canada có đơn khởi kiện và văn bản trình bày (được hợp pháp hoá của Tổng lãnh sự quán C1 tại Canada); chị H1 đang ở Canada nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của chị H1 là bà Nguyễn Thị H2 (mẹ của chị H1) được cung cấp chị H1 hiện nay đang ở Canada đã biết việc anh H xin ly hôn. Ngày 11/4/2025, Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh N có công văn số 1382/XNC (Đ1) cung cấp thông tin chị Nguyễn Thị H1 xuất cảnh ngày 28/4/2024, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do anh H hiện đang cư trú tại Canada, chị H1 trước khi xuất cảnh có địa chỉ tại huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn anh Thái Hữu H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (được hợp pháp hoá của Tổng lãnh sự quán C1 tại Canada); bị đơn chị Nguyễn Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã biết anh H yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là

thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Thái Hữu D1 và bà Nguyễn Thị N vắng mặt nhưng đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 207 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị H1. Xét thấy, anh H, chị H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Anh H và chị H3 đang sinh sống làm việc tại Canada nhưng không liên lạc với nhau và đã sống ly thân. Do vợ chồng sống không sống cùng nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho anh Thái Hữu H được ly hôn chị Nguyễn Thị H1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Thái Quỳnh A, sinh ngày 22/01/2021 và Thái Quỳnh C sinh ngày 15/10/2022. Hiện nay, chị Nguyễn Thị H1 đang ở nước ngoài không có địa chỉ cụ thể nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh Thái Hữu H đang cư trú hợp pháp tại Canada, có nguyện vọng được nuôi 02 con chung. Vì vậy, giao 02 con chung Thái Quỳnh A và Thái Quỳnh C cho anh Thái Hữu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Anh Thái Hữu H chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị H1 chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Thái Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Nguyễn Thị H1 vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Anh Thái Hữu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Thái Hữu H được ly hôn với chị Nguyễn Thị H1.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao 02 con chung Thái Quỳnh A, sinh ngày 22/01/2021 và Thái Quỳnh C sinh ngày 15/10/2022 cho anh Thái Hữu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Anh Thái Hữu H chưa yêu cầu chị Nguyễn Thị H1 cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Thái Hữu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013189 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Thái Hữu H và chị Nguyễn Thị H1 vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Ông Thái Hữu D và bà Nguyễn Thị N vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh